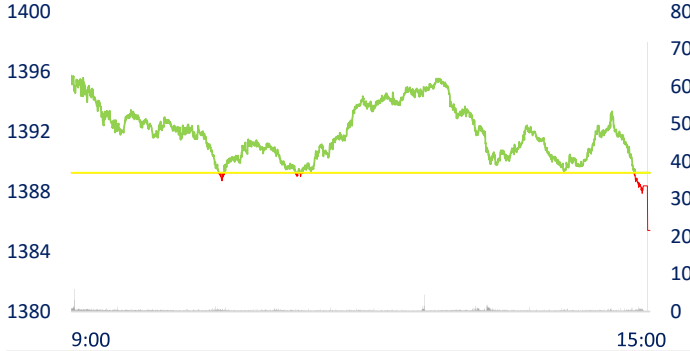
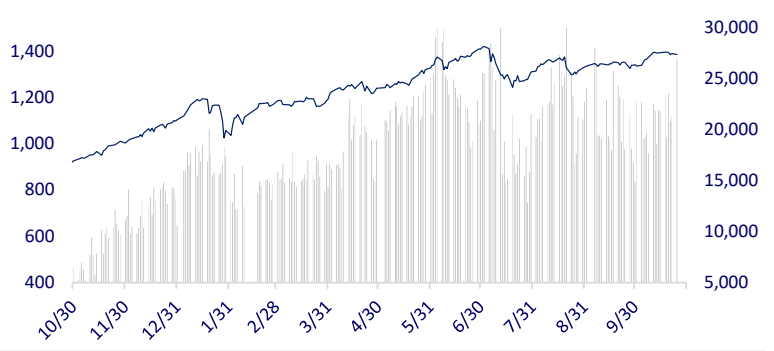


TTCK VIỆT NAM

		1D	YTD
VN-INDEX	1,385.40	-0.28%	26.00%
VN30	1,476.97	-0.79%	39.55%
HNX	395.88	1.19%	100.85%
UPCOM	100.92	0.56%	36.69%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-1,222.16		
Tổng GTGD (tỷ)	32,653.42	21.97%	90.36%

- Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng hơn 1.222 tỷ đồng trong phiên 25/10. VJC bị khối ngoại bán ròng đột biến ở phiên này với 417 tỷ đồng và chủ yếu thông qua phương thức thỏa thuận. HPG và NLG vẫn bị khối ngoại bán ròng mạnh với giá trị lần lượt 141 tỷ đồng và 116 tỷ đồng. Chiều ngược lại, CTG được mua ròng mạnh nhất với 40 tỷ đồng. VHC và GAS được mua ròng lần lượt 30 tỷ đồng và 26 tỷ đồng.

INTRADAY VNINDEX

VNINDEX (1Y)

ETF & PHÁI SINH

		1D	YTD
E1FVN30	25,000	-1.96%	32.98%
FUEMAV30	17,480	-0.51%	39.51%
FUESSV30	18,450	3.59%	38.72%
FUESSV50	21,700	-1.36%	37.34%
FUESSVFL	20,000	-1.82%	46.52%
FUEVFNVD	27,010	-0.59%	57.03%
FUEVN100	18,730	-0.58%	34.27%
VN30F2110	1,489.00	0.00%	
VN30F2111	1,478.00	-0.92%	
VN30F2112	1,476.10	-1.13%	
VN30F2203	1,475.90	-0.81%	

THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH

Tài nguyên Cơ bản	-1.80%
Dịch vụ tài chính	-1.64%
Ngân hàng	-0.67%
Công nghệ Thông tin	-0.65%
Du lịch và Giải trí	-0.33%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.27%
Xây dựng và Vật liệu	1.02%
Truyền thông	1.11%
Hóa chất	1.29%
Ô tô và phụ tùng	1.56%
Dầu khí	1.91%
Bảo hiểm	6.45%

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
Nikkei	28,600.41	0.03%	4.21%
Shanghai	3,609.86	0.76%	5.72%
Kospi	3,020.54	0.48%	5.12%
Hang Seng	26,132.03	0.33%	-3.74%
STI (Singapore)	3,201.86	-0.10%	11.59%
SET (Thái Lan)	1,634.20	-0.56%	12.75%
Dầu thô (\$/thùng)	84.44	-0.01%	74.82%
Vàng (\$/ounce)	1,800.85	0.39%	-5.40%

- Tiếp đà hưng phấn từ phố Wall, chứng khoán châu Á tăng. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,03%. Thị trường Trung Quốc đi lên với Shanghai Composite tăng 0,76% còn Shenzhen Component tăng 0,717%. Hang Seng của Hong Kong tăng 0,33%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0,48%.

KINH TẾ VĨ MÔ

		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.65%	1	52
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	-20
TPCP - 5 năm	1.03%	-3	-19
TPCP - 10 năm	2.01%	-4	-2
USD/VND	22,855	0.00%	-1.39%
EUR/VND	26,881	-0.19%	-7.63%
CNY/VND	3,632	-0.03%	1.65%

- Trong năm 2020, dự kiến tăng trưởng 6,8% nhưng cả năm chỉ tăng 2,9%. Năm 2021, dự kiến tăng trưởng 6%, tuy nhiên, khả năng thực hiện không quá 3%. Tức là trong 02 năm đỉnh dịch Covid-19, ước tính cả nước thiệt hại khoảng 7% GDP (GDP hiện là khoảng 343 tỷ USD), tương đương thiệt hại 24 tỷ USD.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
DMC	10/25/2021	10/26/2021	12/10/2021	Tiền mặt		2,500
C21	10/25/2021	10/26/2021	11/25/2021	Tiền mặt		400
VPH	10/25/2021	10/26/2021	11/11/2021	Tiền mặt		600
BBS	10/26/2021	10/27/2021	11/12/2021	Tiền mặt		600
VAV	10/26/2021	10/27/2021		Cổ phiếu	100%	
LLM	10/26/2021	10/27/2021	11/29/2021	Tiền mặt		200
CMP	10/27/2021	10/28/2021	11/10/2021	Tiền mặt		233
ICN	10/28/2021	10/29/2021	11/18/2021	Tiền mặt		2,000
BTT	10/28/2021	10/29/2021	11/11/2021	Tiền mặt		700
FHS	10/29/2021	11/1/2021		Cổ phiếu	28%	

TIN TỨC CHỌN LỌC

- Covid-19 làm Việt Nam thiệt hại 24 tỷ USD về tăng trưởng
- Doanh nghiệp quay lại đường đua phục hồi sản xuất, tăng tốc cho quý quan trọng nhất năm
- Cơ quan của Quốc hội "thúc" tiến độ Dự án Hồ chứa nước Ka Pét (Bình Thuận)
- Rủi ro nền kinh tế Trung Quốc suy thoái sâu hơn so với kỳ vọng của thị trường
- Hạ viện Mỹ lạc quan về triển vọng thông qua dự luật chi tiêu khổng lồ
- Nhiều yếu tố tác động tới đồng USD chuẩn bị được công bố

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	94,100	-0.21%	-1.98%	3,164,800	2,287,100	- VCB: Sau gần 13 năm duy trì việc trả cổ tức bằng tiền mặt, Vietcombank sẽ chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ hơn 27% để tăng vốn điều lệ lên 47.300 tỷ đồng. Cụ thể, ĐHĐCĐ Vietcombank đã thông qua việc tăng vốn điều lệ lên trên 50.000 tỷ đồng thông qua 2 cấu phần. Sau phát hành, vốn điều lệ thêm 10.236 tỷ đồng lên hơn 47.325 tỷ đồng. Bên cạnh việc phát hành cổ phiếu, ĐHĐCĐ Vietcombank vào tháng 4 năm nay cũng thông qua phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu riêng lẻ quy mô tối đa 6,5% vốn điều lệ tại thời điểm chào bán.
BID	39,200	-0.25%	-0.25%	3,636,800	3,412,100	
CTG	29,900	0.84%	-0.99%	17,136,800	18,069,800	
TCB	50,900	-2.68%	-3.78%	24,229,400	30,198,200	
VPB	37,000	-0.54%	-3.65%	21,050,600	22,621,900	
MBB	27,600	-1.08%	-2.82%	13,784,300	22,086,300	
HDB	24,500	-0.20%	-4.67%	5,491,400	6,124,000	- PDR: Với đà tăng trưởng gần 60% trong quý 1 và 111% trong quý 2/2021, theo BCTC quý 3/2021, lợi nhuận trước thuế của PDR. đạt trên 760 tỷ đồng
TPB	42,000	-2.78%	-4.55%	9,132,800	9,285,800	
STB	25,600	-2.29%	-4.83%	33,151,700	26,634,600	
ACB	31,250	-1.11%	-2.34%	7,584,300	9,153,200	- GAS: doanh thu quý 3.2021 đạt 18.543 tỷ đồng tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước, lũy kế 9 tháng đạt 58.815 tỷ đồng tăng gần 21%.
NVL	103,800	0.48%	2.06%	3,291,700	3,703,700	
KDH	46,600	2.31%	5.19%	6,251,200	5,854,900	
PDR	98,000	-1.01%	4.26%	6,512,000	5,491,200	
GAS	112,000	-0.09%	-3.86%	15,325,000	4,952,500	- Khu đô thị phức hợp Hạ Long Xanh do liên danh nhà đầu tư Tập đoàn Vingroup và Vinhomes thực hiện, diện tích khoảng 4.110 ha, được khởi công vào ngày 24/10
POW	12,250	1.24%	-0.81%	36,844,100	33,604,300	
PLX	54,100	2.27%	-0.55%	4,288,500	3,917,500	
VIC	92,100	0.33%	-0.54%	2,575,500	4,179,700	- VNM: Từ ngày 27/10 đến 25/11, Platinum Victory PTE.LTD, đăng ký mua vào 20,9 triệu cổ phiếu VNM, nâng tỷ lệ nắm giữ lên 11,62% tương đương 242,75 triệu đơn vị.
VHM	78,500	0.64%	-0.51%	8,179,700	7,702,300	
VRE	30,400	-0.82%	-1.30%	8,342,200	10,656,400	
VNM	90,100	-0.44%	0.33%	6,909,800	4,814,500	- BVH: Bộ Tài chính vừa có văn bản gửi SCIC bán vốn tại các doanh nghiệp để nộp tiền về quỹ hỗ trợ sản xuất và phát triển doanh nghiệp. Cụ thể, Bộ Tài chính đề nghị SCIC triển khai BVH, BMI và NTP. Tiền thu từ thoái vốn tại 3 doanh nghiệp trên nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp trước ngày 20/12 để nộp ngân sách Nhà nước.
MSN	140,400	0.21%	-1.82%	1,189,500	1,426,200	
SAB	156,700	0.13%	-2.06%	336,300	383,400	
BVH	131,800	0.00%	0.46%	962,900	1,042,400	
VJC	131,800	0.00%	0.46%	962,900	1,042,400	
FPT	94,900	-1.35%	-4.14%	3,841,500	4,180,600	
MWG	128,400	0.63%	-1.76%	2,298,500	2,723,000	
PNJ	99,100	0.10%	0.10%	1,286,900	1,445,100	
GVR	39,300	2.61%	3.83%	6,087,600	10,127,400	
SSI	38,300	-2.30%	-6.24%	19,202,700	20,060,000	
HPG	55,100	-2.82%	-4.84%	35,729,000	38,099,800	

